



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Trung, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên các thôn trên địa bàn
xã Nghĩa Trung thành phố Đồng Nai**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xã Nghĩa Trung được thành lập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Trung, xã Nghĩa Bình và xã Đức Liễu thuộc huyện Bù Đăng cũ. Sau sắp xếp, xã có diện tích tự nhiên 222,04 km², quy mô dân số 8.122 hộ với 34.039 khẩu; trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm gần 20,73% dân số toàn xã. Đây là địa bàn miền núi, phạm vi quản lý rộng, dân cư phân tán, điều kiện hạ tầng còn chưa đồng bộ, song có nhiều tiềm năng về phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và giữ vững quốc phòng, an ninh.

Năm 2025 là năm đầu tiên xã Nghĩa Trung vận hành theo mô hình đơn vị hành chính mới sau sắp xếp, đồng thời là năm đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Yêu cầu đặt ra đối với cấp ủy, chính quyền địa phương là phải nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị thông suốt, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, đồng thời tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Hiện nay, xã Nghĩa Trung có 22 thôn. Một số thôn có quy mô hộ còn nhỏ, dân cư phân tán, địa bàn rộng, điều kiện giao thông đi lại còn khó khăn; trong khi đó, yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở, chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dân cư, quản lý đất đai, phòng chống thiên tai, bảo đảm an ninh trật tự ngày càng cao. Mô hình nhiều thôn với quy mô nhỏ làm tăng đầu mối triển khai nhiệm vụ, phân tán nguồn lực và khó lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách có đủ uy tín, năng lực, trách nhiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Việc sáp nhập, sắp xếp thôn trên địa bàn xã Nghĩa Trung từ 22 thôn còn 07 thôn là yêu cầu khách quan, phù hợp với chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở; đồng thời phù hợp với hướng dẫn của Bộ Nội vụ về sắp xếp thôn, tổ dân phố trong bối cảnh tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Sắp xếp thôn không chỉ là việc gộp cơ học về địa giới, mà là quá trình tổ chức lại không gian quản lý dân cư, củng cố hệ thống chính trị ở thôn, phát huy vai trò tự quản cộng đồng, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và tạo tiền đề thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Đề án được xây dựng trên nguyên tắc tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm phù hợp điều kiện địa hình miền núi, giao thông, quan hệ cộng đồng, địa bàn sản xuất; hạn chế tối đa xáo trộn đời sống Nhân dân; bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

- Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt

động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Dữ liệu dân cư do cơ quan Công an quản lý và tình hình phân bố dân cư thực tế trên địa bàn xã.

- Căn cứ tình hình thực tế về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ, địa bàn dân cư, điều kiện kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tổ chức hệ thống chính trị và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân xã Nghĩa Trung.

Phần II

THỰC TRẠNG CÁC THÔN TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

I. Khái quát chung

1. Nghĩa Trung là một xã miền núi, cách trung tâm hành chính thành phố Đồng Nai khoảng 126 km; xã có diện tích tự nhiên 222,04 km², với 22 thôn. Địa giới hành chính của xã được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp các xã Bù Đăng, xã Bom Bo – thành phố Đồng Nai.
- Phía Nam giáp xã Đồng Tâm – thành phố Đồng Nai.
- Phía Đông giáp xã Phước Sơn – thành phố Đồng Nai.
- Phía Tây giáp xã Phú Trung – thành phố Đồng Nai.

Địa bàn xã rộng, nhiều khu dân cư phân bố không tập trung; một số khu vực có địa hình chia cắt, khoảng cách giữa các cụm dân cư còn xa, việc đi lại, trao đổi thông tin, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và triển khai nhiệm vụ ở cơ sở còn gặp khó khăn nhất định.

Đặc điểm nêu trên vừa là yếu tố cần được tính toán kỹ lưỡng trong phương án sắp xếp, vừa là căn cứ cho thấy việc tổ chức lại thôn phải đặt trong tổng thể yêu cầu ổn định dân cư, giữ gìn đoàn kết cộng đồng, bảo đảm thuận lợi cho sản xuất, sinh hoạt, tiếp cận dịch vụ công, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn miền núi.

Về phát triển kinh tế, xã duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã năm 2025 đạt trên 10.862.351 triệu đồng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ. Tổng thu Ngân sách thực hiện là 243.158 triệu đồng, trong đó đạt 100% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao: 243.158 triệu đồng, đạt 111% so với dự toán HĐND xã giao: 218.314 triệu đồng. Trên địa bàn, đã thu hút nhiều dự án đầu tư, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy quá trình đô thị hóa. Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng với hàng

trăm cơ sở sản xuất, kinh doanh, hệ thống phân phối hàng hóa từng bước được mở rộng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và giao thương trên địa bàn.

Về kết cấu hạ tầng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn đã từng bước được đầu tư, nâng cấp, đặc biệt là hệ thống giao thông, điện, thông tin liên lạc, các công trình giáo dục, y tế, văn hóa. Tuy nhiên, quá trình phát triển còn gặp nhiều khó khăn do vướng quy hoạch Boxit. Trong điều kiện đó, việc tổ chức lại đơn vị hành chính theo mô hình xã sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đô thị, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại.

Về xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, trên địa bàn không còn 09 hộ nghèo, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt mức cao. Hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa từng bước được củng cố, đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân.

2. Qua rà soát thực tế trên địa bàn xã cho thấy một số thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định; một số thôn có quy mô nhỏ, phân tán, chưa phù hợp với yêu cầu quản lý, tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư trong giai đoạn hiện nay. Thực trạng này làm tăng đầu mỗi quản lý, phân tán nguồn lực và phát sinh kinh phí đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

3. Vì vậy, việc xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã là yêu cầu cần thiết nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Thành phố và của địa phương về tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức ở cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước; đồng thời tạo cơ sở để thực hiện thống nhất chế độ, chính sách đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định.

II. Số lượng thôn và khái quát tình hình tổ chức, hoạt động của thôn.

1. Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về tổ chức lại đơn vị hành chính cơ sở, UBND xã đã chủ động rà soát, chuẩn hóa hệ thống tên gọi thôn trên địa bàn, bảo đảm thống nhất theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Số lượng thôn chưa đạt chuẩn: Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, đối với khu vực Đông Nam Bộ thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên và khu phố phải có từ 550 hộ gia đình trở lên. Trên cơ sở rà soát thực trạng quy mô hộ gia đình là 8.122 hộ với 22 thôn có 17 đơn vị chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định, chiếm 77,27% và có 5 đơn vị bảo đảm tiêu chuẩn, chiếm 22,73%.

3. Về tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội, hiện nay 100% thôn trên địa bàn xã đều đã thành lập chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã. Cả 22 thôn đều có Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể như Chi hội Nông dân, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh, Chi đoàn Thanh niên theo quy định. Hệ thống tổ chức này đã và đang phát huy vai trò là cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; đồng thời là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động tại cộng đồng dân cư.

4. Đối với đội ngũ tham gia hoạt động ở thôn, hiện nay trên địa bàn xã có 62 người hoạt động không chuyên trách và 130 người trực tiếp tham gia công việc ở thôn đang thực hiện nhiệm vụ tại 22 thôn. Đây là lực lượng trực tiếp hỗ trợ cấp ủy chi bộ, Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận và UBND xã trong công tác quản lý địa bàn, nắm bắt tình hình Nhân dân, tuyên truyền, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại khu dân cư. Tuy nhiên, với số lượng thôn còn nhiều và quy mô một số thôn chưa bảo đảm theo quy định, việc bố trí đội ngũ này làm tăng đầu mối quản lý và phát sinh kinh phí chi trả chế độ, chính sách từ ngân sách nhà nước. Vì vậy, việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn không chỉ góp phần tinh gọn đầu mối quản lý mà còn tạo điều kiện cơ cấu, bố trí lại đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và những người trực tiếp tham gia công việc ở thôn theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách của địa phương.

III. Khái quát tình hình tổ chức và hoạt động của thôn

Trước khi thực hiện Đề án, xã Nghĩa Trung có 22 thôn. Các thôn được hình thành trong quá trình lịch sử quản lý dân cư của 03 xã cũ; sau khi xã mới được thành lập, ranh giới quản lý, quy mô dân số và yêu cầu nhiệm vụ của hệ thống chính trị ở cơ sở có nhiều thay đổi. Một số thôn có số hộ còn ít, dân cư sống phân tán, địa bàn rộng; trong khi đó các nhiệm vụ về quản lý dân cư, quản lý đất đai, bảo vệ rừng, phòng chống thiên tai, chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính, tuyên truyền vận động Nhân dân cần được triển khai nhanh, đồng bộ, có chất lượng.

Việc duy trì 22 đầu mối thôn trong điều kiện xã mới có phạm vi quản lý rộng làm phân tán nguồn lực quản lý, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, khó tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thôn, đồng thời

làm cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã và phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở có lúc chưa thật sự tập trung. Một số nội dung quản lý như nắm hộ, nắm người, nắm địa bàn, tiếp nhận phản ánh kiến nghị, hòa giải ở cơ sở, bảo đảm an ninh trật tự, triển khai chính sách dân tộc, chính sách an sinh xã hội phải thông qua nhiều đầu mối nhỏ, làm giảm tính kịp thời, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, nhiều thôn có mối liên hệ tự nhiên về địa giới, giao thông, sản xuất, sinh hoạt cộng đồng, quan hệ dòng tộc, phong tục, tập quán và thiết chế văn hóa. Đây là cơ sở quan trọng để tổ chức sáp nhập, hình thành các thôn có quy mô lớn hơn, phù hợp hơn, vừa giảm đầu mối quản lý vừa bảo đảm kế thừa yếu tố lịch sử, văn hóa và sự gắn kết cộng đồng.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, Đảng ủy xã Nghĩa Trung đã tiếp nhận 44 tổ chức đảng và 704 đảng viên từ 03 xã cũ; đến cuối năm 2025, Đảng bộ xã có 16 chi bộ cơ sở, 02 đảng bộ cơ sở và 22 chi bộ trực thuộc, với 745 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã hiện có 20/29 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy có 09 đồng chí; Thường trực Đảng ủy có 03 đồng chí; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hiện có 03 ủy viên.

Ngay sau khi thành lập xã mới, Đảng ủy xã đã ban hành các đề án, quy chế, quy định để thành lập Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; đồng thời thành lập mới các chi bộ cơ sở như Đảng bộ các cơ quan Đảng, Đảng bộ Ủy ban nhân dân xã, Chi bộ Công an xã, Chi bộ Quân sự xã. HĐND, UBND xã cũng đã ban hành các nghị quyết, quyết định thành lập các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc, như Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.

Hệ thống chính trị của xã sau sắp xếp cơ bản ổn định, hoạt động thông suốt, không để gián đoạn việc phục vụ Nhân dân. Tuy nhiên, việc tổ chức các chi bộ thôn, ban cán sự thôn, ban công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể ở 22 thôn hiện nay cần tiếp tục được rà soát, sắp xếp đồng bộ với mô hình thôn mới để bảo đảm tinh gọn, nâng cao chất lượng hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, quản lý điều hành của UBND xã.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP, ĐIỀU CHỈNH, ĐỔI TÊN CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRUNG

I. Phương án sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên các thôn

1. Phương án sắp xếp, điều chỉnh các thôn.

Việc sáp nhập, sắp xếp thôn trên địa bàn xã Nghĩa Trung phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy xã, sự quản lý, điều hành trực tiếp của UBND xã, sự giám sát của HĐND xã, sự phối hợp tuyên truyền, vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm đúng chủ trương, đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, đúng quy trình.

Sắp xếp thôn không chỉ nhằm giảm số lượng thôn, mà quan trọng hơn là nâng cao chất lượng quản trị cơ sở, củng cố hệ thống chính trị ở thôn, tăng quy mô quản lý hợp lý, tập trung nguồn lực, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân và tạo điều kiện thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Phương án sắp xếp phải lấy sự ổn định đời sống Nhân dân, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ gìn đoàn kết cộng đồng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và bảo tồn bản sắc văn hóa làm mục tiêu trung tâm. Quá trình thực hiện phải công khai, dân chủ, minh bạch, thận trọng, có lộ trình, hạn chế tối đa xáo trộn không cần thiết.

Đối với xã Nghĩa Trung, việc sắp xếp thôn phải đặc biệt coi trọng yếu tố miền núi, địa hình, giao thông, phong tục, tập quán, mối quan hệ cộng đồng, đời sống sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số. Tên gọi thôn, địa giới thôn, địa điểm sinh hoạt cộng đồng và phương án bố trí cán bộ sau sắp xếp cần bảo đảm tính kế thừa, phù hợp thực tiễn, tạo được sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

Sắp xếp từ 22 thôn hiện nay còn 07 thôn sau sáp nhập; giảm 15 đầu mối thôn, tương đương giảm khoảng 68,18% số lượng thôn so với hiện nay; Hình thành 07 thôn mới có quy mô từ 691 hộ đến 1.891 hộ, từ 3.095 đến 7.541 nhân khẩu và diện tích từ 1.349,86 ha đến 7.316,35 ha, bảo đảm phù hợp điều kiện quản lý, phát triển kinh tế - xã hội và đặc thù địa bàn miền núi.

Căn cứ quy mô số hộ, số khẩu, diện tích tự nhiên, địa giới hành chính, đặc điểm dân cư, điều kiện giao thông, phong tục, tập quán và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở, UBND xã Nghĩa Trung xây dựng phương án sắp xếp 22 thôn hiện nay còn 07 thôn. Trong đó, 06 thôn mới được hình thành trên cơ sở sáp nhập 03 thôn thành 01 thôn, 01 thôn mới được hình thành trên cơ sở sáp nhập 04 thôn thành 01 thôn, các thôn có mối liên hệ về địa bàn, dân cư, sản xuất và sinh hoạt, bảo đảm quy mô số hộ, diện tích và điều kiện quản lý.

Phương án sắp xếp nhằm giảm đầu mối nhưng vẫn bảo đảm quản lý sát dân,

gần dân; không chia cắt bất hợp lý cộng đồng dân cư; bảo đảm thuận lợi trong tổ chức sinh hoạt, triển khai nhiệm vụ chính trị, phát triển sản xuất, giữ gìn an ninh trật tự và thực hiện các chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Bảng phương án sáp nhập, sắp xếp thôn

ST T	Trước khi sắp xếp			Sau khi sắp xếp				Ghi chú
	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số NHĐKCT tại thôn	Dự kiến tên thôn sau sắp xếp	Số hộ gia đình	Dự kiến Số lượng NHĐKCT tại thôn bố trí sau sắp xếp	Dự kiến Số lượng NHĐKCT tại thôn giải quyết dôi dư	
1	Thôn 3	500	3	Thôn Đức Bồn	1.299	3	9	Sáp nhập 4 thành 1
	Thôn 10	186	3					
	Thôn 4	85	3					
	Thôn 1	528	3					
2	Thôn 5	383	3	Thôn Đức Liễu	1.037	3	6	Sáp nhập 3 thành 1
	Thôn 7	256	3					
	Thôn 6	398	3					
3	Thôn 2	1077	3	Thôn Sao Bọng	1.891	3	9	Sáp nhập 4 thành 1
	Thôn Bình Hòa	280	3					
	Thôn 9	363	3					
	Thôn Bình Minh	171	3					
4	Thôn 8	350	3	Thôn Nghĩa Bình	1.115	3	8	Sáp nhập 4 thành 1
	Thôn Bình Thọ	256	3					
	Thôn Bình Lợi	284	2					
	Thôn Bình	225	3					

	Trung							
5	Thôn Bình Tiến	244	2	Thôn Nghĩa Thành	1.022	3	2	Sáp nhập 2 thành 1
	Thôn 11	778	3					
6	Thôn 12	254	3	Thôn Bù Na	1213	3	6	Sáp nhập 3 thành 1
	Thôn 14	590	3					
	Thôn 15	369	3					
7	Thôn 16	323	1	Thôn Lam Sơn	545	3	1	Sáp nhập 2 thành 1
	Thôn 17	222	3					
Tổng cộng		8122	62		8122	21	41	

***Ghi chú:** Tổng số liệu trong phương án sắp xếp thôn được tổng hợp theo phụ lục phương án của xã Nghĩa Trung. Trường hợp có chênh lệch nhỏ so với số liệu dân số chung của xã do thời điểm, nguồn thống kê hoặc phạm vi tổng hợp khác nhau, UBND xã tiếp tục rà soát, thống nhất số liệu chính thức với Công an xã, công chức thống kê, địa chính và các thôn trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt*

2. Phương án đổi tên các thôn

Thôn Đức Bồn

Được hình thành trên cơ sở sáp nhập Thôn 3, Thôn 10 và Thôn 1, Thôn 4 cũ, có 1.299 hộ, 5.207 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 3.356,79 km². Các khu dân cư có vị trí địa lý liền kề, có mối liên hệ chặt chẽ về sản xuất, giao thông, sinh hoạt cộng đồng và đời sống văn hóa. Khu vực có hệ thống giao thông tương đối thuận lợi, tạo điều kiện kết nối giữa các cụm dân cư, phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất và giao thương của Nhân dân. Việc sáp nhập góp phần hình thành đơn vị dân cư có quy mô phù hợp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thôn Đức Liễu

Được hình thành trên cơ sở sáp nhập thôn 5, thôn 6 và thôn 7 cũ, có 1.037 hộ, 4.198 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 2.599,02 km². Đây là thôn có quy mô dân số lớn, có sự liên kết chặt chẽ về sản xuất, đời sống và các hoạt động cộng

đồng. Khu vực có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi, điều kiện phát triển kinh tế tương đối ổn định, đồng thời có các thiết chế văn hóa phục vụ sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân. Việc sáp nhập góp phần phát huy hiệu quả các nguồn lực hiện có, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Thôn Sao Bọng

Được hình thành trên cơ sở sáp nhập Thôn 2, thôn Bình Hòa, Thôn 9 và thôn Bình Minh cũ, có 1.891 hộ, 7.541 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 4.111,36 km². Đây là thôn có quy mô dân số lớn nhất xã, là địa bàn trọng điểm về phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ và hạ tầng. Đây là địa bàn trọng điểm về phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ và hạ tầng của xã; do đó yêu cầu đội ngũ cán bộ thôn phải có năng lực quản lý, điều hành, trình độ chuyên môn và khả năng tập hợp Nhân dân tốt để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Thôn Nghĩa Bình

Được hình thành trên cơ sở sáp nhập Thôn 8, thôn Bình Thọ và thôn Bình Lợi và Thôn Bình Trung cũ, có 1.115 hộ, 4837 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 1.910,58km². Các khu dân cư có sự gắn kết lâu đời, điều kiện giao thông thuận lợi, cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân. Kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, cây công nghiệp lâu năm và các hoạt động thương mại, dịch vụ nhỏ. Việc sáp nhập góp phần giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống Nhân dân.

Thôn Nghĩa Thành

Được hình thành trên cơ sở sáp nhập thôn Bình Tiến và Thôn 11 cũ, có 1022 hộ, 4393 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 2.000,10 km². Các khu dân cư có sự gắn kết lâu đời, điều kiện giao thông thuận lợi buôn bán, cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân. Kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, cây công nghiệp lâu năm và các hoạt động thương mại, dịch vụ nhỏ. Việc sáp nhập góp phần giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống Nhân dân.

Đây là địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, gồm các dân tộc Tày, S'tiêng, Hoa, Mường và các dân tộc khác. Sau sáp nhập, công tác quản lý dân cư, tuyên truyền, vận động Nhân dân và giữ gìn bản sắc văn hóa sẽ đặt ra yêu cầu cao hơn; do đó cần đội ngũ cán bộ am hiểu phong tục, tập quán, có năng

lực và uy tín trong cộng đồng.

Thôn Bù Na

Được hình thành trên cơ sở sáp nhập Thôn 12, Thôn 14 và Thôn 15 cũ, có 1.213 hộ, 5461 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 1.730,70 km². Đây là khu vực có hệ thống giao thông thuận lợi, kinh tế phát triển, tập trung nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường học và các công trình hạ tầng thiết yếu. Với quy mô dân số lớn và tốc độ phát triển nhanh, địa bàn đòi hỏi đội ngũ cán bộ thôn có năng lực quản lý, điều hành tốt để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Thôn Lam Sơn

Được hình thành trên cơ sở sáp nhập thôn 16 và thôn 17 cũ, có 545 hộ, 2.402 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 6.495,44 km². Đây là thôn có diện tích lớn nhất xã, có diện tích rừng lớn và tập trung nhiều đồng bào dân tộc S'tiêng sinh sống. Địa bàn rộng, dân cư phân tán nên công tác quản lý, bảo vệ rừng, giữ gìn an ninh trật tự và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi đội ngũ cán bộ thôn phải am hiểu địa bàn, có năng lực và trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá phương án sắp xếp.

a) Tác động về tổ chức bộ máy

Phương án sắp xếp từ 22 thôn còn 07 thôn giúp giảm 15 đầu mỗi thôn, tương đương khoảng 68,18% số lượng thôn hiện nay. Việc giảm đầu mỗi tạo điều kiện tinh gọn ban cán sự thôn, ban công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn và các tổ chức tự quản; đồng thời giúp Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo, điều hành tập trung hơn, giảm tình trạng phân tán trong triển khai nhiệm vụ.

Sau sắp xếp, việc kiện toàn đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận và người hoạt động không chuyên trách ở thôn có điều kiện lựa chọn theo hướng chất lượng hơn, chú trọng uy tín, năng lực, kinh nghiệm, khả năng vận động Nhân dân, am hiểu địa bàn, phong tục, tập quán và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

b) Tác động về quản lý nhà nước

Các thôn mới có quy mô lớn hơn giúp UBND xã thuận lợi hơn trong quản lý dân cư, quản lý hộ gia đình, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, bảo vệ rừng, phòng chống thiên tai, xây dựng nông thôn mới và triển khai chính sách an sinh xã hội. Việc giảm đầu mỗi cũng giúp rút ngắn quy trình truyền đạt chỉ đạo, nâng cao tính thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Phương án sắp xếp tạo điều kiện cho việc số hóa dữ liệu dân cư, cập nhật thông tin hộ gia đình, đồng bộ hồ sơ hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến và quản lý phản ánh kiến nghị ở cơ sở. Trong điều kiện quý I năm 2026 xã đã thực hiện số hóa 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, việc tổ chức lại thôn sẽ góp phần hỗ trợ mục tiêu xây dựng chính quyền số ở cấp xã.

c) Tác động về kinh tế - xã hội

Việc hình thành các thôn có quy mô phù hợp hơn giúp tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, thiết chế văn hóa, giao thông nông thôn, công trình phục vụ dân sinh, hỗ trợ sản xuất, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có điều kiện triển khai hiệu quả hơn khi đầu mỗi quản lý cơ sở được tinh gọn.

Sau sáp nhập, quy mô cộng đồng lớn hơn tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các tổ, nhóm sản xuất, phát triển kinh tế hộ, kinh tế rừng, chăn nuôi, trồng trọt, chuyển giao kỹ thuật, tuyên truyền bảo vệ môi trường, thu gom chất thải rắn sinh hoạt, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, giữ gìn vệ sinh môi trường và thực hiện nếp sống văn minh ở khu dân cư.

d) Tác động về quốc phòng - an ninh

Phương án sắp xếp góp phần củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; nâng cao khả năng nắm tình hình ở cơ sở, quản lý địa bàn, quản lý cư trú, phát hiện và xử lý sớm các vấn đề phát sinh. Các thôn sau sáp nhập có điều kiện xây dựng lực lượng nòng cốt, tổ hòa giải, tổ tự quản, dân quân và mạng lưới người có uy tín hiệu quả hơn.

Trong quá trình triển khai, Công an xã và Ban Chỉ huy Quân sự xã cần chủ động nắm chắc tình hình, nhất là tại các khu vực giáp ranh, địa bàn rộng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực có nguy cơ phát sinh tranh chấp đất đai, mâu thuẫn nội bộ hoặc phản ánh, kiến nghị. Việc sắp xếp chỉ đạt hiệu quả bền vững khi gắn với bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giữ gìn đoàn kết trong Nhân dân.

e) Tác động về văn hóa - xã hội, cộng đồng dân cư

Nghĩa Trung là địa bàn có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao, do đó việc sáp nhập thôn phải đặc biệt chú trọng yếu tố văn hóa, phong tục, tập quán, tên gọi truyền thống, không gian sinh hoạt cộng đồng và vai trò của già làng, người có uy tín. Phương án sắp xếp phải bảo đảm không làm mất đi bản sắc văn hóa, không

chia cắt cộng đồng một cách cơ học và không làm suy giảm vai trò tự quản của Nhân dân.

Tên thôn sau sáp nhập được lựa chọn trên cơ sở kế thừa tên gọi quen thuộc, có tính đại diện, dễ nhận diện, phù hợp với truyền thống địa phương. Việc bố trí điểm sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa, nơi họp dân cần tính toán thuận tiện cho đa số Nhân dân; đối với các khu dân cư xa trung tâm thôn mới có thể duy trì điểm sinh hoạt cụm dân cư để bảo đảm quyền tham gia sinh hoạt cộng đồng của người dân.

II. Kết quả sau sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên thôn.

Tinh gọn đầu mối quản lý ở cơ sở, giảm từ 22 thôn còn 07 thôn, tạo điều kiện nâng cao tính tập trung, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Tăng quy mô thôn, nâng cao chất lượng hoạt động tự quản cộng đồng; tạo điều kiện lựa chọn đội ngũ cán bộ thôn có uy tín, năng lực, trách nhiệm, đủ khả năng tham gia quản lý địa bàn, tuyên truyền, vận động Nhân dân và triển khai các nhiệm vụ ở cơ sở.

Tiết kiệm ngân sách chi thường xuyên cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn; đồng thời có điều kiện tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm như đầu tư hạ tầng, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế nông thôn và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Tạo nền tảng thuận lợi cho cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu dân cư, quản lý hộ gia đình, quản lý đất đai, hồ sơ hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và thực hiện chính quyền số ở cấp xã.

Củng cố sự lãnh đạo của chi bộ, vai trò quản lý của ban cán sự thôn, vai trò tập hợp, vận động của ban công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể; phát huy vai trò già làng, người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

Góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả nắm tình hình, quản lý địa bàn, phòng ngừa, xử lý mâu thuẫn, tranh chấp và các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở.

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và phát triển địa phương.

III. Điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn.

1. Trụ sở làm việc.

- Thôn Đức Bồn được hình thành trên cơ sở sáp nhập Thôn 3, Thôn 10 và Thôn 1, Thôn 4 cũ, có 1.299 hộ, 5.207 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 3.356,79 km² lấy trụ sở làm việc tại nhà văn hóa Thôn 1.

- Thôn Đức Liễu được hình thành trên cơ sở sáp nhập Thôn 5, Thôn 6 và Thôn 7 cũ, có 1.037 hộ, 4.198 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 2.599,02 km². Đây là thôn có quy mô dân số lớn, có sự liên kết chặt chẽ về sản xuất, đời sống và các hoạt động cộng đồng nên chọn địa bàn làm việc tại Thôn 6 cũ.

- Thôn Sao Bọng được hình thành trên cơ sở sáp nhập thôn 2, thôn Bình Hòa, Thôn 9 và thôn Bình Minh cũ, có 1.891 hộ, 7.541 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 4.111,36 km² chọn địa điểm làm việc là nhà văn hóa Thôn 2 cũ.

- Thôn Nghĩa Bình được hình thành trên cơ sở sáp nhập thôn 8, thôn Bình Thọ và thôn Bình Lợi và Thôn Bình Trung cũ, có 1.115 hộ, 4837 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 1.910,58km² lấy trụ sở làm việc tại Thôn Bình Thọ cũ.

- Thôn Nghĩa Thành được hình thành trên cơ sở sáp nhập thôn Bình Tiến và thôn 11 cũ, có 1022 hộ, 4393 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 2.000,10 km² lấy trụ sở làm việc là nhà văn hóa Thôn 11 cũ.

- Thôn Bù Na được hình thành trên cơ sở sáp nhập Thôn 12, Thôn 14 và Thôn 15 cũ, có 1.213 hộ, 5461 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 1.730,70 km² lấy trụ sở làm việc là nhà văn hóa Thôn 14 cũ.

- Thôn Lam Sơn được hình thành trên cơ sở sáp nhập Thôn 16 và Thôn 17 cũ, có 545 hộ, 2.402 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 6.495,44 km² lấy trụ sở làm việc là nhà văn hóa Thôn 16 cũ.

2.Kinh phí chi trả cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn; người tham gia công việc ở thôn

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp được bố trí từ nguồn cân đối tiền lương. Mức kinh phí cụ thể sẽ được xác định trên cơ sở rà soát, thống kê số lượng đối tượng thực tế thuộc diện hưởng chính sách theo quy định hiện hành.

III.Phương án bố trí, giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách khi thực hiện sắp xếp các thôn.

a) Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

- Theo thống kê tổng số người hoạt động không chuyên trách trước khi sắp xếp: 62 người.

- Sau khi sắp xếp, mỗi thôn, ấp, khu phố bố trí không quá 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách gồm: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng thôn (ấp) hoặc Tổ trưởng tổ dân phố (khu phố); (3) Trưởng Ban Công tác Mặt trận, cụ thể: Dự kiến số người hoạt động không chuyên trách tiếp tục bố trí sau sắp xếp còn 7 thôn x 3 người = 21 người.

- Dự kiến số người hoạt động không chuyên trách tiếp tục bố trí sau sắp xếp còn 7 thôn x 3 người = 21 người (đối với những thôn có nhân sự sẽ bố trí đủ 3 chức danh).

b) Khoản quỹ phụ cấp hàng tháng (theo mức lương cơ sở)

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 185/2026/ND-CP, mức khoản quỹ phụ cấp hàng tháng (theo mức lương cơ sở) như sau:

+ Mức 8,0 lần: Áp dụng đối với thôn \geq 700 hộ; khu phố \geq 1.000 hộ; hoặc thôn, ấp, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, đặc biệt khó khăn.

+ Mức 6,5 lần: Áp dụng đối với các thôn, ấp, khu phố còn lại.

c) Chính sách đối với nhân sự dôi dư

Dự kiến số người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp là 41 người và thực hiện giải quyết chế độ chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/ND-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có) nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đánh giá tác động.

1.1 Thuận lợi

Việc sắp xếp từ 22 thôn xuống còn 07 thôn góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở. Sau sắp xếp, số lượng đầu mối giảm, tạo điều kiện để Đảng ủy, HĐND, UBND xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất; giảm khâu trung gian trong triển khai nhiệm vụ, nâng cao chất lượng phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn.

Quy mô thôn được mở rộng, phù hợp với tiêu chuẩn theo quy định, tạo điều kiện lựa chọn, kiện toàn đội ngũ Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận và người hoạt động không chuyên trách có đủ phẩm chất, năng lực,

uy tín, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư.

Phương án sắp xếp góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước do giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và các khoản chi thường xuyên có liên quan. Nguồn lực tiết kiệm được có điều kiện tập trung đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, an sinh xã hội và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc tổ chức lại địa bàn thôn tạo thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, hộ tịch, đất đai, tài nguyên, môi trường, quốc phòng - an ninh, phòng chống thiên tai; đồng thời hỗ trợ việc cập nhật, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu dân cư, triển khai dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và xây dựng chính quyền số ở cấp xã.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp còn tạo điều kiện củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy vai trò của già làng, người có uy tín, Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Khó khăn

Sau khi sắp xếp, địa bàn quản lý của mỗi thôn sẽ rộng hơn, dân số đông hơn, khoảng cách từ một số khu dân cư đến trung tâm thôn tăng lên, dẫn đến khối lượng công việc của đội ngũ cán bộ thôn lớn hơn, đòi hỏi năng lực quản lý, điều hành và khả năng tập hợp Nhân dân cao hơn.

Trong giai đoạn đầu triển khai có thể phát sinh tâm tư, nguyện vọng của một bộ phận cán bộ, người hoạt động không chuyên trách và Nhân dân do thay đổi tên gọi, địa giới, nơi sinh hoạt cộng đồng hoặc chấm dứt đảm nhiệm chức danh sau sắp xếp. Vì vậy cần tăng cường công tác tuyên truyền, đối thoại, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Việc điều chỉnh thông tin liên quan đến hộ gia đình, địa chỉ cư trú, cơ sở dữ liệu quản lý, hồ sơ hành chính, bản đồ địa giới và các loại hồ sơ chuyên ngành sẽ phát sinh thêm khối lượng công việc trong thời gian đầu, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và các thôn sau khi sắp xếp.

Đối với xã Nghĩa Trung có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao, việc sắp xếp cần đặc biệt quan tâm đến yếu tố truyền thống, phong tục, tập quán, không gian sinh hoạt cộng đồng, bảo đảm giữ gìn bản sắc văn hóa, phát huy vai trò của già làng, người có uy tín, không làm ảnh hưởng đến sự đoàn kết và ổn định trong cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, những khó khăn nêu trên chủ yếu mang tính chất giai đoạn đầu và có thể khắc phục thông qua việc chuẩn bị kỹ phương án sắp xếp, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, kiện toàn đội ngũ cán bộ ở thôn và tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp theo quy định. Nhìn chung, phương án sắp xếp mang lại nhiều lợi ích lâu dài, đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

2. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo

Đảng ủy xã lãnh đạo toàn diện quá trình sáp nhập, sắp xếp thôn; UBND xã trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện; HĐND xã thực hiện chức năng giám sát; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Thành lập Ban Chỉ đạo hoặc Tổ công tác cấp xã về sáp nhập, sắp xếp thôn do đồng chí lãnh đạo chủ chốt của xã phụ trách; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên gắn với từng địa bàn, từng nhóm nhiệm vụ cụ thể như rà soát số liệu, tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân, bảo đảm an ninh trật tự, hoàn thiện hồ sơ và tổ chức thực hiện sau khi phương án được phê duyệt.

Duy trì chế độ giao ban, báo cáo tiến độ; kịp thời nắm bắt, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm mọi nội dung triển khai đều đúng quy trình, đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch, có hồ sơ chứng minh đầy đủ.

b) Giải pháp về tuyên truyền, tạo đồng thuận

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, lợi ích và lộ trình sáp nhập thôn; chú trọng giải thích rõ việc sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân tốt hơn, không làm thay đổi quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Phát huy vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận, già làng, người có uy tín, cán bộ hưu trí, hội viên, đoàn viên trong tuyên truyền, vận động. Nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp trình độ tiếp nhận thông tin của Nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; kịp thời giải thích, định hướng, xử lý thông tin chưa chính xác, không để phát sinh dư luận phức tạp, khiếu nại, tố cáo, mâu thuẫn kéo dài.

c) Giải pháp về lấy ý kiến Nhân dân

Xây dựng kế hoạch lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình hoặc hình thức

phù hợp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Việc lấy ý kiến phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có danh sách, biên bản, kết quả tổng hợp rõ ràng.

Niêm yết công khai dự thảo Đề án, phương án sắp xếp, tên thôn mới, số hộ, số khẩu, diện tích, địa giới hành chính, phương án sử dụng cơ sở vật chất, dự kiến kiện toàn tổ chức ở thôn sau sáp nhập tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn và các điểm sinh hoạt cộng đồng phù hợp.

Tổng hợp đầy đủ ý kiến đồng thuận, chưa đồng thuận, các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân; nghiên cứu giải trình, tiếp thu, điều chỉnh phù hợp trước khi hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

d) Giải pháp về sắp xếp đội ngũ cán bộ thôn

Rà soát toàn bộ đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận, chi hội trưởng, chi đoàn trưởng và người hoạt động không chuyên trách ở các thôn thuộc diện sáp nhập. Trên cơ sở đó, xây dựng phương án bố trí nhân sự thôn mới theo hướng tinh gọn, lựa chọn người có uy tín, năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm và khả năng vận động Nhân dân.

Thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp theo quy định hiện hành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để ảnh hưởng lớn đến tư tưởng cán bộ cơ sở.

Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ cán bộ thôn sau sáp nhập, trong đó chú trọng kỹ năng quản lý dân cư, hòa giải ở cơ sở, tuyên truyền vận động, nắm bắt dư luận xã hội, chuyển đổi số, sử dụng phần mềm, phối hợp bảo đảm an ninh trật tự và thực hiện chính sách dân tộc.

e) Giải pháp về cơ sở vật chất, nhà văn hóa thôn

Rà soát toàn bộ nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, trang thiết bị, tài sản công, hồ sơ, tài liệu của các thôn thuộc diện sáp nhập. Xây dựng phương án quản lý, sử dụng, bàn giao, khai thác hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát, xuống cấp tài sản.

Ưu tiên lựa chọn điểm sinh hoạt chính của thôn mới tại vị trí thuận lợi cho đa số Nhân dân; đối với các khu dân cư xa trung tâm, có thể tiếp tục duy trì nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt cũ làm điểm sinh hoạt cụm dân cư, nơi tổ chức họp dân, sinh hoạt văn hóa, thể thao, tuyên truyền chính sách, phòng chống thiên tai khi cần thiết.

Kết hợp việc sắp xếp nhà văn hóa thôn với kế hoạch đầu tư hạ tầng nông thôn, xây dựng nông thôn mới, phát triển thiết chế văn hóa cơ sở, bảo đảm phù hợp điều kiện ngân sách và nhu cầu thực tế của Nhân dân.

f) Giải pháp về cập nhật hồ sơ, dữ liệu, địa giới

Cập nhật tên thôn mới trong hồ sơ quản lý dân cư, hộ tịch, đất đai, bảo hiểm, giáo dục, y tế, các phần mềm quản lý nhà nước, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống thông tin có liên quan. Việc cập nhật phải bảo đảm đồng bộ, chính xác, không làm ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của người dân.

Phối hợp Công an xã rà soát số hộ, số khẩu, dữ liệu cư trú, biến động dân cư; phối hợp công chức địa chính - thống kê rà soát bản đồ, diện tích, địa giới, mốc ranh giới, tài sản công và hồ sơ quản lý đất đai. Trường hợp số liệu có chênh lệch, phải kịp thời đối chiếu, thống nhất trước khi trình phê duyệt chính thức.

Lập hồ sơ lưu trữ đầy đủ gồm Đề án, phụ lục số liệu, bản đồ, biên bản họp dân, kết quả lấy ý kiến, báo cáo giải trình, văn bản thẩm định, nghị quyết thông qua, quyết định phê duyệt và tài liệu bàn giao sau sáp nhập.

g) Giải pháp bảo đảm quốc phòng - an ninh

Công an xã chủ trì, phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự xã, Mặt trận, đoàn thể và các thôn xây dựng kế hoạch nắm tình hình trước, trong và sau sáp nhập; chủ động phòng ngừa các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự, tranh chấp, khiếu nại, mâu thuẫn nội bộ trong Nhân dân.

Kiên toàn tổ an ninh trật tự, tổ hòa giải, tổ tự quản, lực lượng dân quân, mạng lưới người có uy tín ở các thôn mới; bảo đảm mỗi thôn sau sáp nhập đều có lực lượng nòng cốt đủ khả năng phối hợp xử lý tình huống tại cơ sở.

Gắn sắp xếp thôn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân, bảo vệ rừng, bảo vệ tài nguyên, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và giữ gìn ổn định vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ Trình thực hiện

STT	Nội dung giai đoạn	Nhiệm vụ chủ yếu	Ghi chú
1	Giai đoạn chuẩn bị	Rà soát số liệu dân cư, diện tích, địa giới; hoàn thiện dự thảo Đề án; xin ý kiến Đảng ủy, HĐND, MTTQ, các cơ quan chuyên môn; chuẩn bị tài liệu tuyên truyền, bảng biểu, phụ lục, dự thảo kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân.	Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn và thời gian cụ thể của cấp có thẩm quyền
2	Giai đoạn tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân	Tổ chức tuyên truyền, niêm yết công khai phương án; tổ chức họp thôn hoặc lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định; tổng hợp kết quả lấy ý kiến; giải trình, tiếp thu, hoàn thiện phương án.	Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn và thời gian cụ thể của cấp có thẩm quyền
3	Giai đoạn trình cấp có thẩm quyền	UBND xã hoàn thiện hồ sơ; trình HĐND xã xem xét, thông qua theo thẩm quyền; báo cáo UBND cấp trên và cơ quan chuyên môn thẩm định, xem xét, quyết định.	Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn và thời gian cụ thể của cấp có thẩm quyền
4	Giai đoạn tổ chức thực hiện sau phê duyệt	Công bố quyết định sáp nhập thôn; kiện toàn chi bộ, ban cán sự thôn, ban công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể; bàn giao hồ sơ, tài sản; cập nhật dữ liệu hành chính, dân cư, đất đai, hộ tịch; theo dõi, kiểm tra, đánh giá sau sáp nhập.	Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn và thời gian cụ thể của cấp có thẩm quyền

2. Phân Công nhiệm vụ

2.1. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng, hoàn thiện Đề án; tổng hợp hồ sơ, phụ lục, văn bản trình; phối hợp các bộ phận liên quan chuẩn bị nội dung họp, lấy ý kiến, báo cáo giải trình, tiếp thu; tham mưu UBND xã trình HĐND xã và cấp

có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Phòng Kinh tế, công chức địa chính - thống kê và các bộ phận chuyên môn liên quan

Rà soát diện tích tự nhiên, địa giới hành chính, bản đồ, cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa, tài sản công, điều kiện sản xuất, giao thông, dân cư; tham mưu phương án cập nhật hồ sơ địa giới, hồ sơ đất đai, thống kê, tài sản công sau sáp nhập.

2.3. Công an xã

Rà soát, xác nhận số hộ, số khẩu, dữ liệu dân cư, biến động cư trú; đánh giá tác động về an ninh trật tự; xây dựng phương án bảo đảm an ninh trước, trong và sau khi lấy ý kiến, công bố và tổ chức thực hiện sáp nhập thôn; phối hợp cập nhật dữ liệu cư trú theo tên thôn mới.

2.4. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Rà soát, đánh giá tác động của phương án sáp nhập đến công tác quốc phòng, dân quân, địa bàn phòng thủ, tuyển quân, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phối hợp kiện toàn lực lượng dân quân, lực lượng nòng cốt ở các thôn sau sáp nhập.

2.5. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình sáp nhập; nắm bắt dư luận, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; phối hợp kiện toàn ban công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn ở thôn mới.

2.6. Các chi bộ, ban cán sự thôn

Tổ chức tuyên truyền, họp dân, lấy ý kiến Nhân dân theo kế hoạch; phối hợp rà soát số liệu, địa giới, tài sản, nhà văn hóa, đội ngũ cán bộ thôn; tham gia bàn giao hồ sơ, tài sản, công việc sau khi có quyết định sáp nhập; giữ ổn định tình hình tại địa bàn.

2.7. Bộ phận tài chính - kế toán xã

Tham mưu bố trí kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, tổ chức họp dân, lấy ý kiến, in ấn tài liệu, chỉnh lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu, làm biển tên thôn và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định.

2.8. Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp cập nhật thông tin tên thôn mới trong quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân thực hiện hồ sơ, giấy tờ liên quan sau khi sắp xếp; bảo đảm việc thay đổi tên thôn không gây phiền hà, phát sinh thủ tục không cần thiết cho người dân.

Trên đây là Đề án sắp xếp, điều chỉnh, đổi tên các thôn trên địa bàn xã Nghĩa Trung./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lưu

